

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN**



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
RÈN KỸ NĂNG NÓI CHO HỌC SINH LỚP 2
Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

Lĩnh vực/môn : Tiếng Việt

Tên tác giả : Trịnh Thị Phú Hà

Giáo viên cơ bản : Lớp 2

Năm học 2011 - 2012

MỞ ĐẦU

Cũng như bộ SGK Tiếng Việt Tiểu học cải cách giáo dục cũ, bộ SGK Tiếng Việt tiểu học mới tổ chức rèn luyện kỹ năng sử dụng Tiếng Việt cho học sinh thông qua các phân môn Tập đọc, Từ ngữ - Ngữ pháp, Chính tả, Tập viết, Kể chuyện và Tập làm văn.

Cấp tiểu học là cấp học nền tảng, quan trọng trong hệ thống các cấp học ở nước ta vì đây là cấp học mở đầu cung cấp những kiến thức cơ bản, ban đầu cho học sinh đồng thời thông qua các hoạt động học tập đó người giáo viên còn dạy cho học sinh phương pháp học tập đúng đắn chuẩn bị cho các cấp học tiếp theo.

Trong cấp tiểu học thì các lớp đầu cấp (*lớp 1,2*) lại càng được coi trọng vì đây là thời kỳ các em bắt đầu làm quen với một hệ thống các tri thức mới của rất nhiều các môn học trong đó môn Tiếng Việt giúp cho các em hình thành và phát triển các kỹ năng sử dụng Tiếng Việt (*nghe, nói, đọc, viết*) để học tập tốt các môn học khác và tham gia giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi đồng thời rèn luyện các thao tác tư duy.

Phân môn Tập đọc rèn luyện cho học sinh các kỹ năng đọc (đọc thành tiếng, đọc thầm, đọc hiểu, đọc diễn cảm), nghe và nói. Bên cạnh đó, thông qua hệ thống bài đọc theo chủ điểm và những câu hỏi, những bài tập khai thác nội dung bài đọc, phân môn Tập đọc cung cấp cho học sinh những hiểu biết tự nhiên, xã hội và con người, cung cấp vốn từ, vốn diễn đạt, những hiểu biết về tác phẩm văn học (như đề tài, cốt truyện, nhân vật...) và góp phần rèn luyện nhân cách cho học sinh.

Phân môn Từ ngữ - Ngữ pháp được gọi bằng tên mới là Luyện từ và câu, cung cấp những kiến thức sơ giản về Tiếng Việt bằng con đường quy nạp và rèn luyện kỹ năng dùng từ, đặt câu (nói, viết), kỹ năng đọc cho học sinh.

Phân môn Chính tả rèn các kỹ năng viết, nghe và đọc. Trong giờ Chính tả, nhiệm vụ của học sinh là viết một đoạn văn (nhìn – viết, nghe – viết, nhớ - viết)

và làm bài tập chính tả, qua đó rèn luyện các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ. Các bài chính tả nhiều khi cũng cung cấp cho học sinh vốn từ, vốn hiểu biết về các mảng khác nhau của đời sống.

Phân môn Tập viết chủ yếu rèn kỹ năng viết chữ.

Phân môn Kể chuyện rèn kỹ năng nói, nghe và đọc. Trong giờ kể chuyện, học sinh kể lại những câu chuyện phù hợp với chủ điểm mà các em đã học (Trong sách SGK hoặc trong các sách khác), nghe thầy, cô hoặc bạn kể rồi kể lại một câu chuyện bằng lời của mình, trả lời câu hỏi hoặc ghi lại những chi tiết chính của câu chuyện đó.

Phân môn Tập làm văn rèn cả 4 kỹ năng nghe, nói, viết và đọc. Trong giờ Tập làm văn, học sinh được cung cấp kiến thức về cách làm bài và làm các bài tập (nói, viết) xây dựng các loại văn bản và các bộ phận cấu thành của văn bản.

Nhận biết được tầm quan trọng của việc đổi mới SGK lớp 2 và môn Tiếng Việt ở lớp 2, là một trong những giáo viên được tiếp cận với chương trình và SGK mới, tôi vừa dạy vừa nghiên cứu để tìm ra những sáng kiến mới nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và mong được góp sức giúp cho công tác giáo dục ngày càng phát triển và đổi mới.

Theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy và học, Tiếng Việt là môn học rất cần phải tạo điều kiện cho học sinh tự giác tập luyện và rút kinh nghiệm qua thực hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Trong kinh nghiệm này, tôi xin đề cập đến vấn đề: ***“Rèn kỹ năng nói cho học sinh lớp 2”***

Không biết từ bao giờ, trải qua hàng ngàn năm tiến hóa của loài người, ngôn ngữ - tiếng nói từ tác dụng sơ khai là trao đổi thông tin đã đóng vai trò biểu hiện tình cảm, trạng thái tâm lý và là một yếu tố quan trọng biểu lộ văn hóa, tính cách con người.

Việc giáo dục lời nói trong giao tiếp từ xưa đã được ông cha ta rất coi trọng:

“Học ăn, học nói, học gói, học mở”

“Lời nói không mất tiền mua,

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”

Để đánh giá một con người, chúng ta cần phải có sự thử thách qua giao tiếp hàng ngày với họ:

“Chim khôn thử tiếng, người ngoan thử lời”

Mặt khác việc giao tiếp, ứng xử khéo léo cũng giúp chúng ta thành công về nhiều lĩnh vực:

“Khéo bán, khéo mua cũng thua người khéo nói”

Với trẻ em, lứa tuổi đang hình thành nhân cách, ngay từ khi các em còn rất nhỏ, chúng ta đã rất chú trọng:

“Trẻ lên ba, cả nhà học nói”

Ngành giáo dục đào tạo nói chung và ngành giáo dục tiểu học nói riêng đã được xã hội trao cho trọng trách đáng tự hào là giáo dục trẻ em ngay từ những ngày đầu bước chân tới trường. Từ bao đời nay, việc giáo dục ở nhà trường đã áp dụng phương châm: “Tiên học lễ, hậu học văn”.

Dạy Tiếng Việt không có nghĩa là chỉ dạy các em kỹ năng đọc, viết, nghe mà dạy các em biết sử dụng những lời nói biểu cảm trong giao tiếp là một mảng vô cùng quan trọng. Ta thử tưởng tượng một người đọc thông, viết thạo tất cả các loại văn bản, song khi giao tiếp lại để lại ấn tượng xấu, không gây được mối thiện cảm đối với mọi người thì con người đó có khả năng sống và làm việc có hiệu quả không?

Ý thức được vai trò của việc sử dụng ngôn ngữ biểu cảm trong giao tiếp. Đó chính là lí do mà tôi đã chọn đề tài ***“Rèn kỹ năng nói trong giờ dạy Tiếng Việt cho học sinh lớp 2”*** để trao đổi với các bạn đồng nghiệp giúp cho công tác giảng dạy trong nhà trường ngày một tốt hơn.

NỘI DUNG

PHẦN 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1 Mục tiêu, ý nghĩa:

Tìm ra những biện pháp phù hợp nhằm giúp trẻ: trước hết mạnh dạn hơn trong giao tiếp, tiếp đó là rèn những kỹ năng, thói quen dùng lời nói biểu cảm trong giao tiếp, trong các giờ luyện nói của các tiết Tiếng Việt trong chương trình SGK lớp 2 hiện hành.

Nghiên cứu thực trạng trẻ lớp 2 hiện nay có kiến thức, ý thức ra sao trong giao tiếp hàng ngày cũng như sự bày tỏ quan điểm nhận thức của bản thân, trước những vấn đề mà trẻ phải tự bộc lộ bản thân qua những lời nói, lời phát biểu trả lời theo nội dung bài học và sự giao tiếp với mọi người xung quanh ở trường, ở lớp.

Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Việt lớp 2 theo hướng lấy học sinh làm trung tâm.

1.2 Chuẩn yêu cầu cần đạt

Kỹ năng nói của học sinh lớp 2 cần đạt các yêu cầu sau:

- Nói thành câu, rõ ràng, mạch lạc
- Bước đầu biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, chia tay, mời, nhờ, yêu cầu, chia vui, chia buồn...đúng ngữ điệu và đúng nghi thức giao tiếp ở gia đình, trường học, nơi công cộng.
- Biết giới thiệu đơn giản về bản thân, gia đình, lớp học, bạn bè theo mục đích nhất định
- Kể lại được một đoạn truyện đã nghe, đã đọc.
- Nói những lời nói thể hiện hành vi thanh lịch, văn minh.

PHẦN 2: THỰC TRẠNG

Để nắm được khả năng nói của học sinh, khi nhận lớp tôi đã chủ động gần gũi giao tiếp với các em và quan sát những tình huống giao tiếp tự nhiên. Trong các tình huống giao tiếp tôi cố gắng đưa vào những nghi thức của lời nói như chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, đồng ý, không đồng ý, từ chối... để xem phản ứng của học sinh. Tôi thấy đa số các em chưa biết đưa ra lời nói phù hợp với những tình huống giao tiếp.

Thực tế hiện nay do các em ít được tiếp xúc với xung quanh do bố mẹ bận đi làm và vì vậy vốn hiểu biết về các quy tắc giao tiếp của các em rất yếu. Đồng thời nhiều gia đình do cha mẹ bàn giao con ở nhà cho người giúp việc đến từ các địa phương nên các em cũng bị ảnh hưởng trong cách nói, cách phát âm của những địa phương khác nhau. Các em chưa biết cách diễn đạt ý của mình sao cho lịch sự khi giao tiếp với bạn bè hay mọi người xung quanh.

Trong giao tiếp hàng ngày các em rất ít khi nói lời khen ngợi, cảm ơn nên trong bài học các em còn lúng túng, ngại ngùng khi thực hành nói lời cảm ơn, khen ngợi.

Do các tiết học có thời lượng rất ngắn nên GV không thể cho nhiều học sinh được thực hành nhiều các nghi thức giao tiếp.

Hiện tại, một số học sinh ở địa bàn Thụy Khuê khi nói các em vẫn sai nhiều lỗi phát âm và một số học sinh do bố mẹ xuất thân ở tỉnh ngoài nên cũng ảnh hưởng lỗi phát âm của địa phương.

PHẦN 3:

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM “RÈN KĨ NĂNG NÓI TRONG GIỜ HỌC TIẾNG VIỆT CỦA HỌC SINH LỚP 2”

3.1 Phương pháp 1: Phương pháp quan sát:

Phương pháp này được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu giáo dục nhằm quan sát giờ dạy của giáo viên và học tập của học sinh trên lớp đánh giá kết quả học tập của học sinh thông qua những lời phát biểu của học sinh trong giờ luyện nói của mỗi tiết học, qua lời nói của học sinh với mọi người xung quanh mọi nơi, mọi lúc qua các bài tập thực hành trong vở bài tập Tiếng Việt in.

Biện pháp thực hiện:

- Ngoài những sổ sách do nhà trường quy định, giáo viên có thêm một quyển sổ ghi chép những điều quan sát, nhận xét từng học sinh trong lớp. Đó là cuốn sổ: “Theo dõi đánh giá hành vi, cử chỉ, lời nói học sinh”. Trong cuốn sổ này, giáo viên ghi chép những hành vi, lời nói giao tiếp, những thói quen và cả những khuyết điểm còn khiếm khuyết của học sinh, để từ đó có cái nhìn khái quát về việc sử dụng vốn ngôn ngữ biểu cảm của học sinh. Từ đó giáo viên dễ dàng phân loại khả năng giao tiếp của từng học sinh giỏi và học sinh xuất sắc, luyện kĩ năng nói sao cho đạt trình độ chuẩn cho học sinh khá và học sinh trung bình. Quan sát phản ánh khá trung thực tình trạng của học sinh.

- Ưu điểm của phương pháp này là: Sau khi phân loại học sinh, giáo viên chọn lọc những câu hỏi, câu gợi mở sao cho phù hợp với từng đối tượng học sinh để các em phát huy hết khả năng giao tiếp của bản thân trong phần luyện nói của tiết học môn tập đọc và các môn khác trong chương trình.

3.2 Phương pháp 2: Phương pháp phân tích – tổng hợp:

Qua những ghi chép cá nhân của giáo viên và những số liệu thống kê, giáo viên xử lý những thông tin ấy bằng cách phân tích, tổng hợp những mẫu lời nói thu thập được từ phía học sinh. Từ đó có thể có sự đánh giá sát thực hơn về tình trạng học sinh.

Biện pháp thực hiện:

- Giáo viên tiến hành phân nhóm học sinh theo những nhóm sau:

a. Nhóm học sinh có lời nói lưu loát, mạch lạc, biết thể hiện lời nói biểu cảm trong giao tiếp. Đây chính là những nhóm trưởng, những người dẫn chương trình trong các giờ luyện nói trên lớp, những nhân vật nòng cốt trong các tiểu phẩm của các tiết Tiếng Việt mà học sinh tham gia rèn luyện kỹ năng nói trên lớp.

b. Nhóm học sinh có lời nói tương đối trôi chảy, rõ ràng tuy nhiên chưa thể hiện được lời nói biểu cảm trong giao tiếp một cách rõ nét.

c. Nhóm học sinh ngại giao tiếp, khả năng giao tiếp kém, hầu như không biết sử dụng lời nói biểu cảm trong giao tiếp.

Sau khi phân tích đặc điểm cũng như khả năng giao tiếp của từng học sinh trong lớp, giáo viên tiến hành sắp xếp chỗ ngồi cho học sinh sao cho phân bố đều khắp 3 đối tượng học sinh nêu trên trong các tổ, các nhóm.

Ưu điểm của biện pháp này là: Sự tương trợ lẫn nhau trong quá trình học tập của học sinh là việc làm hết sức bổ ích và mang tính khả quan. Như ta từng nói: “Học thầy không tày học bạn”.

Sự phấn khích trong quá trình học tập, đua thầy, đua bạn sẽ giúp trẻ mạnh dạn, năng động hơn rất nhiều trong quá trình rèn nói.

Sự cổ vũ động viên của các bạn trong nhóm, trong tổ sẽ giúp trẻ tự tin hơn trước lời phát biểu của mình.

Qua phân tích tổng hợp khả năng giao tiếp của học sinh, tôi thống kê chất lượng học sinh đầu năm như sau:

<i>Khả năng</i>	<i>Số học sinh</i>	<i>Tỷ lệ %</i>
Nói tốt	28 HS	49,1%
Tạm được	20 HS	35,1%
Chưa được	9 HS	15,8%